



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

THERAGĀTHĀPĀḲI

&

TẠNG KINH - TIỂU BỘ

TRƯỞNG LÃO KỆ

9. NAVAKANIPĀTO

9. 1. 1.

518. Yadā dukkhaṃ jarāmarañanti paṇḍito
aviddasū yattha sitā puthujjanā,
dukkhaṃ pariññāya satova jhāyati
tato ratim paramataraṃ na vindati.
519. Yadā dukkhassāvahanim vīsattikaṃ
papañcasaṅghāṭadukkhādhivāhinim,¹
taṇhaṃ pahatvāna² satova jhāyati
tato ratim paramataraṃ na vindati.
520. Yadā sivaṃ dve caturaṅgagāminam
magguttamaṃ sabbakilesasodhanaṃ,
paññāya passitva³ satova jhāyati
tato ratim paramataraṃ na vindati.
521. Yadā asokaṃ virajaṃ asaṅkhatam
santaṃ padaṃ sabbakilesasodhanaṃ,
bhāveti saññojanabandhanacchidaṃ
tato ratim paramataraṃ na vindati.
522. Yadā nabhe gajjati meghadundubhi
dhārākulā vihaṅgapathe⁴ samantato,
bhikkhū ca pabbhāragato 'va jhāyati
tato ratim paramataraṃ na vindati.
523. Yadā nadīnaṃ kusumākulānaṃ
vicittavāneyyavaṭaṃsakānaṃ,
tīre nisinno samaṇo 'va⁵ jhāyati
tato ratim paramataraṃ na vindati.
524. Yadā nisīthe⁶ rahitamhi kānane
deve gaḇantamhi nadanti dāṭhino,
bhikkhū ca pabbhāragato 'va jhāyati
tato ratim paramataraṃ na vindati.

¹ dukkhādhivāhanim - Syā, PTS; dukkhādhivāhinim - Pa.

² pahantvāna - Ma, Sīmu 1, 2.

³ phusitvā - Syā; passitvā - PTS.

⁴ vihaṅgapathe - Syā, PTS.

⁵ sumanova - Ma, Syā, PTS.

⁶ nisīve - Syā.

9. NHÓM CHÍN KỆ NGÔN:

9. 1. 1.

518. “Khi nào bậc sáng trí (nhận thức rằng) ‘già và chết là khổ,’ là điều mà những kẻ phạm nhân ngu si bị ràng buộc, đã biết toàn diện về khổ, rồi tham thiền, thật sự có niệm, thì không còn tìm thấy sự thích thú nào tối thắng hơn điều ấy.

519. Khi nào (vị ấy) đã trừ tuyệt sự đem lại khổ đau, sự quyến luyến, sự đem lại khổ đau do sự tích lũy các điều chướng ngại, tham ái, rồi tham thiền, thật sự có niệm, thì không còn tìm thấy sự thích thú nào tối thắng hơn điều ấy.

520. Khi nào nhìn thấy bằng tuệ lối đi gồm tám chi phần, tốt đẹp, Đạo Lộ tối thượng, có sự rửa sạch tất cả phiền não, rồi tham thiền, thật sự có niệm, thì không còn tìm thấy sự thích thú nào tối thắng hơn điều ấy.

521. Khi nào (vị ấy) phát triển vị thế không sầu muộn, xa lìa bụi bặm, không bị tạo tác, an tịnh, có sự rửa sạch tất cả phiền não, có sự cắt đứt các sự ràng buộc và trói buộc, thì không còn tìm thấy sự thích thú nào tối thắng hơn điều ấy.

522. Khi nào tiếng sấm của đám mây đen gào thét ở bầu trời, những dòng nước đầy đặc ở đường bay của loài chim khắp mọi nơi, và vị tỳ khưu đi đến hang núi, rồi tham thiền, thì không còn tìm thấy sự thích thú nào tối thắng hơn điều ấy.

523. Khi nào chính vị Sa-môn ngồi xuống ở bờ của những dòng sông, chen chúc những bông hoa, có những chùm hoa rừng nhiều màu sắc, rồi tham thiền, thì không còn tìm thấy sự thích thú nào tối thắng hơn điều ấy.

524. Khi nào vào lúc nửa đêm, ở cánh rừng thanh vắng, khi trời đang đổ mưa, những con thú có răng nanh gầm rống, và vị tỳ khưu vẫn đi đến hang núi, rồi tham thiền, thì không còn tìm thấy sự thích thú nào tối thắng hơn điều ấy.

525. Yadā vitakke uparundhiy' attano
nagantare nagavivaraṃ samassito,
vītaddaro vigatakhilo 'va¹ jhāyati
tato ratiṃ paramataraṃ na vindati.

526. Yadā sukhī malakhilasokanāsano
niraggaḷo nibbanatho visallo,
sabbāsave byantikato 'va jhāyati
tato ratiṃ paramataraṃ na vindatī "ti.

Itthaṃ sudaṃ āyasmā bhūto thero gāthāyo abhāsithā "ti.
Bhūtattheragāthā.

TASSUDDĀNAṃ:

Bhūto tathaddaso thero eko khaggavisāṇavā,
navakamhi nipātamhi gāthāyo 'pi imā navā "ti.

Navakanipāto niṭṭhito.

--ooOoo--

¹ vītakhilova - Ma; vigatakhilova - Sīmu.

525. Khi nào (vị ấy) đã chặn đứng các sự suy nghĩ của bản thân, đã nương tựa vào khe núi, bên trong ngọn núi, có sự buồn bực đã được xả lìa, có sự cứng cỏi của tâm đã ra đi, rồi tham thiền, thì không còn tìm thấy sự thích thú nào tối thắng hơn điều ấy.

526. Khi nào có sự an lạc, có sự tiêu tan của ô nhiễm, cứng cỏi, và sầu muộn, không còn bị cản trở, không còn tham ái, hết bị mũi tên, đã thật sự thủ tiêu tất cả các lậu hoặc, rồi tham thiền, thì không còn tìm thấy sự thích thú nào tối thắng hơn điều ấy.”

Đại đức trưởng lão Bhūta đã nói lời kệ này như thế.

Kệ ngôn của trưởng lão Bhūta.

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY:

“Như vậy, được thấy vị trưởng lão Bhūta, một mình, như sừng của loài tê giác; ở nhóm chín kệ ngôn cũng chỉ có chín câu kệ này.”

Nhóm Chín Kệ Ngôn được chấm dứt.

--ooOoo--